

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA NGHỆ THUẬT ỨNG DỤNG**

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 232, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Thanh nhạc 2		
Mã học phần:	71VOC140022	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71VOC140022_01		
Hình thức thi: <b>Thực hành</b>	Thời gian làm bài:	<b>10</b>	Phút/SV
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + **Mã học phần** 71VOC140022 Tên học phần: Thanh nhạc 1-Mã nhóm học phần: TUL\_De 2
  - + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 2\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trường Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, khẩu hình, ngôn ngữ, âm thanh	Thực hành	10	1,2	10	PLO3 PI 3.1
CLO 2	Thành thạo nhạc lý cơ bản	Thực hành	5	1,2	5	PLO3 PI 3.1
CLO 3	Làm được một số kỹ thuật cơ bản về hơi thở thanh nhạc	Thực hành	10	1,2	10	PLO2 PI 2.1
CLO 4	Thực hiện mở khẩu hình đúng khi luyện giọng và hát	Thực hành	10	1,2	10	PLO2 PI 2.2
CLO 5	Phối hợp về vị trí âm thanh, hát chuyên giọng, thống nhất vị trí âm thanh.	Thực hành	40	1,2	40	PLO2 PI 2.1 PI 2.2 PI 2.3
CLO 6	Trình diễn các kỹ năng biểu diễn khi hát ca khúc, Romance, Tổ khúc, dân ca với các hình thức đơn ca, song ca.	Thực hành	25	1,2	25	PLO2 PI 2.1 PI 2.2 PI2.3 PLO7 PI 7.1

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tư luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phôi tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng

của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

**Câu hỏi 1: (4 điểm)** Anh, chị hãy trình bày 01 tác phẩm Thanh nhạc đã học bao gồm: Ca khúc Việt Nam, Ca khúc nước ngoài với phần đệm Piano với các kỹ thuật hơi thở, khẩu hình, khoảng vang, ngôn ngữ, phong cách biểu diễn (Có thể có phần phụ họa) với hệ thống âm thanh trên sân khấu.

Thời gian thi: 3 phút cho 1 sinh viên của 1 vòng thi.

**Câu hỏi 2: (6 điểm)** Anh, chị hãy trình bày 02 tác phẩm Thanh nhạc đã học bao gồm: Ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, Ca khúc nhạc nhẹ nước ngoài với phần đệm Beat với các kỹ thuật hơi thở, khẩu hình, khoảng vang, ngôn ngữ, phong cách biểu diễn (Có thể có phần phụ họa) với hệ thống âm thanh trên sân khấu.

Thời gian thi: 7 phút cho 1 sinh viên của 2 vòng thi.

### ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>		<b>4.0</b>	
Nội dung a. <i>Kiến thức</i>	Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, ngôn ngữ, phong cách. Thành thạo nhạc lý cơ bản	1.5	
Nội dung b. <i>Kỹ năng</i>	Sử dụng các loại hơi thở thanh nhạc Mở khẩu hình đúng khi luyện giọng và hát Có khái niệm về vị trí âm thanh, hát chuyên giọng, thống nhất vị trí âm thanh Áp dụng các kỹ năng biểu diễn khi hát với các hình thức đơn ca, song ca	2.5	
<b>Câu 2</b>		<b>6.0</b>	
Nội dung a.	Nắm vững kỹ thuật thanh nhạc cơ bản, ngôn ngữ, phong cách. Thành thạo nhạc lý cơ bản	2.0	
Nội dung b.	Làm được một số kỹ thuật cơ bản về hơi thở thanh nhạc Thực hiện mở khẩu hình đúng khi và hát Phối hợp về vị trí âm thanh, hát chuyên giọng, thống nhất vị trí âm thanh. Trình diễn các kỹ năng biểu diễn khi hát ca khúc, dân ca với hình thức đơn ca	4.0	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

**Người duyệt đề**

**Giảng viên ra đề**

PGS.TS Trương Ngọc Thắng

PGS.TS Trương Ngọc Thắng